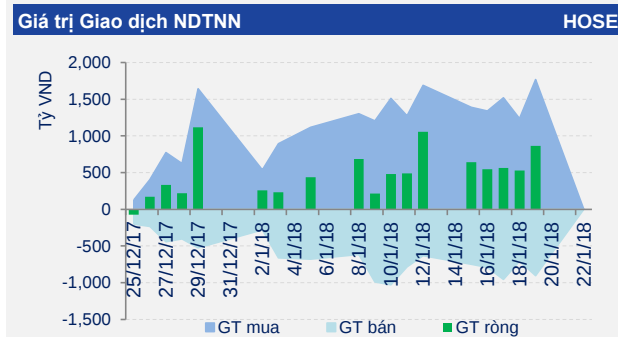
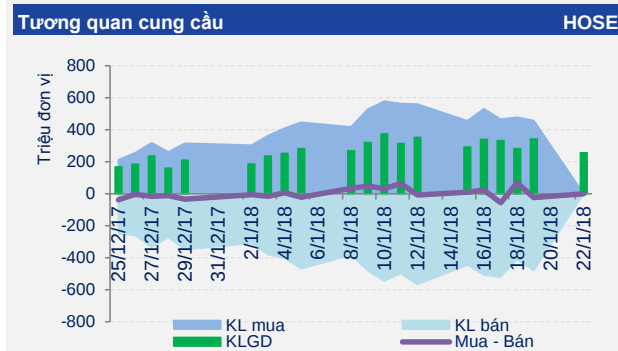


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,086.51	123.88
% Thay đổi	↑ 2.30%	↑ 1.22%
KLGD (CP)	255,766,680	84,816,195
GTGD (tỷ đồng)	7,150.88	1,336.37
Tổng cung (CP)	-	120,308,200
Tổng cầu (CP)	-	111,144,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	-	2,733,969
KL mua (CP)	-	1,394,453
GTmua (tỷ đồng)	-	26.94
GT bán (tỷ đồng)	-	70.45
GT ròng (tỷ đồng)	-	(43.52)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.70%	13.7	2.6	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.44%	21.2	6.4	17.8%
Dầu khí	↑ 2.12%	26.1	5.1	8.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 4.10%	25.9	6.4	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.14%	15.5	3.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.12%	24.6	8.3	11.8%
Ngân hàng	↑ 2.41%	17.8	2.6	19.5%
Nguyên vật liệu	↑ 3.62%	12.2	2.4	12.8%
Tài chính	↑ 1.03%	30.6	4.9	21.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 5.26%	16.1	3.8	3.1%
VN - Index	↑ 2.30%	21.2	5.6	97.5%
HNX - Index	↑ 1.22%	15.0	2.3	2.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục kết phiên ở mức giá xanh trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng rất mạnh vượt mọi kỳ vọng của nhà đầu tư. Cụ thể, kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, VN-Index tăng 25,35 điểm (+2,39%) lên 1.087,42 điểm; kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index tăng 1,49 điểm (+1,22%) lên 123,88 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.885 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 351 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 737 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 290 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 269 mã giảm. Dòng tiền đổ mạnh mẽ vào thị trường trong phiên hôm nay, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, giúp nhóm này tăng điểm mạnh, qua đó kéo các chỉ số thị trường tăng điểm đầy hứng khởi. Những mã đóng góp nhiều nhất đến mức tăng của thị trường có thể kể đến như GAS, VNM, VCB, HPG, BID, MSN, SAB, VIC, CTG, PLX, PVS (+6%), ACB (+1,8%), VCG (+2,5%), NTP (+2,4%). Ở chiều ngược lại, chỉ có VRE là giảm điểm khá tiêu cực. Các nhóm ngành cổ phiếu khác nhau như dầu khí và bất động sản-xây dựng đều có mức tăng rất tốt như PVD, PVB (+4%); KBC, NVL, LDG, KDH. Các cổ phiếu chứng khoán cũng có một phiên giao dịch đầy tích cực cùng thị trường chung với nhiều mã tăng tốt như SSI, SHS (+6%), VND, HCM, MBS (+2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Do lỗi từ máy chủ khớp lệnh của HOSE nên đợt khớp lệnh ATC phiên hôm nay đã không thực hiện được nên chúng tôi tạm dùng mức giá khớp lệnh liên tục cuối cùng làm giá đóng cửa và đưa ra nhận định dựa trên mức giá này. Theo đó, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của các chỉ số chính VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.100 điểm và 125 điểm. Dòng tiền vẫn tiếp tục đổ mạnh vào thị trường cho thấy tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư. Nếu không có sự thay đổi bất ngờ nào trong tâm lý nhà đầu tư do lỗi giao dịch phát sinh này gây ra thì những mức kháng cự này có thể được thử thách trong các phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 23/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục duy trì đà tăng để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.090-1.100 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch nhờ đà tăng mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu trụ cột. Đà tăng mạnh dần về cuối phiên giao dịch đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên khớp lệnh liên tục, VN-Index tăng 25,35 điểm (+2,39%) lên 1.087,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS, VNM, VCB tăng. Ở chiều ngược lại, VRE giảm.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch nhờ lực cầu áp đảo tại các mã trụ cột. Đà tăng mạnh dần về cuối phiên giao dịch giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,49 điểm (+1,22%) lên 123,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.700 đồng, ACB tăng 700 đồng, VCG tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 43,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 9,4 tỷ đồng tương ứng với 387,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 554,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tổng cục Thống kê: Kinh tế phi chính thức chưa tới mức chiếm 30% GDP

Do quan niệm về các thành tố trong hoạt động kinh tế chưa được quan sát khác nhau nên việc thu thập dữ liệu vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, người đứng đầu Tổng cục Thống kê cho rằng hoạt động kinh tế phi chính thức chưa tới mức chiếm 30% GDP.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng rất mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 246 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.053-1.059 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh tại 1.100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 968 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 824 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 23/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục duy trì đà tăng để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.090-1.100 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 79 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 124 điểm (đỉnh phiên 12/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 103,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 23/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo là mốc 125 điểm (đỉnh tháng 12/2010).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.401 đồng, giảm 5 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,2 USD/ounce tương ứng 0,17% xuống 1.330,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,19 điểm tương ứng với 0,21% xuống 90,3 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2245 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3899 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,78 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

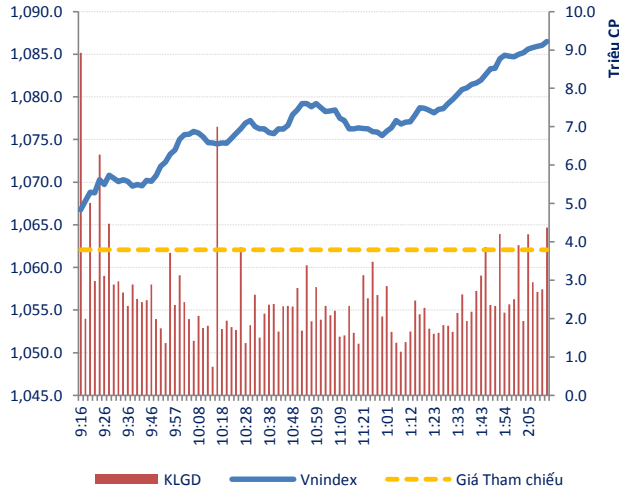
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,17 USD/thùng tương ứng với 0,27% lên 63,48 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

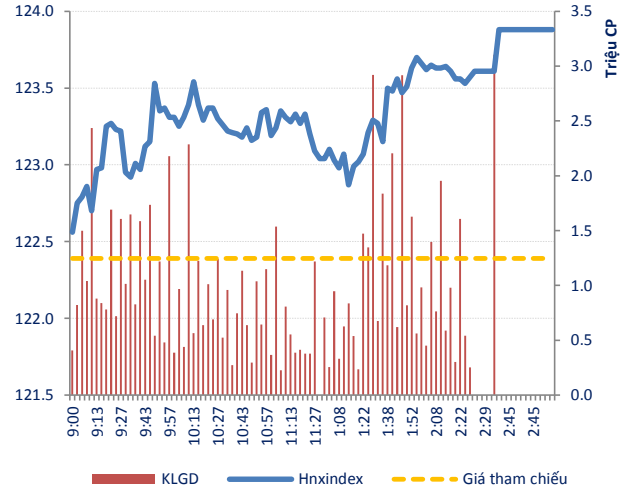
Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/1, chỉ số Dow Jones tăng 53,91 điểm tương ứng 0,21% lên 26.071,72 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 40,33 điểm tương ứng 0,55% lên 7.336,38 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 12,27 điểm tương ứng 0,44% lên 2.810,3 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

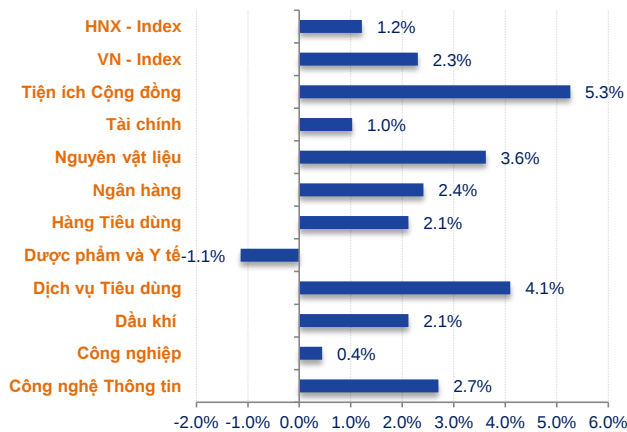
KLGD và VN-Index trong phiên



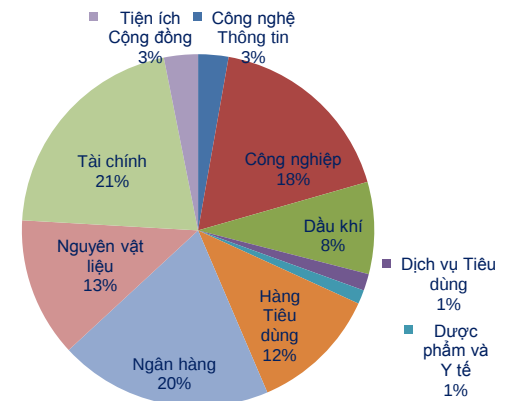
KLGD và HNX-Index trong phiên



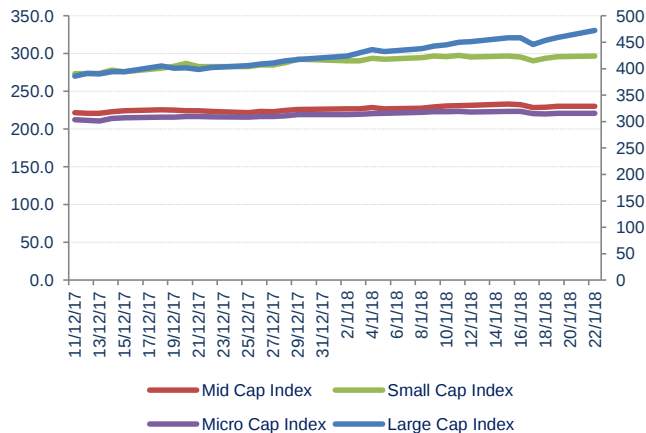
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



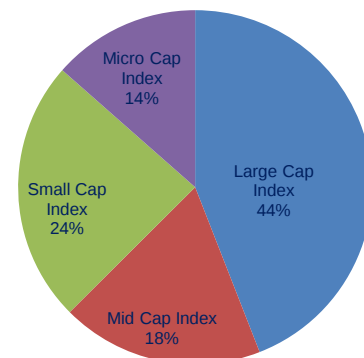
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	19,626,480	SJD	499,000
2	DXG	1,950,240	PAN	291,580
3	STB	1,916,350	HBC	127,020
4	SSI	1,580,340	VNM	115,630
5	HPG	1,207,730	GTN	100,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	554,500	PVS	1,293,700
2	CEO	20,000	VCG	387,500
3	PIV	16,000	HUT	206,600
4	VGC	15,500	TFC	36,900
5	VE9	11,000	TNG	17,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.45	15.15	↓ -1.94%	23,489,260
HAG	8.15	7.93	↓ -2.70%	11,886,640
SSI	32.50	34.15	↑ 5.08%	10,450,880
HQC	2.62	2.57	↓ -1.91%	9,712,430
SBT	23.30	22.60	↓ -3.00%	7,313,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.30	11.40	↑ 0.88%	17,784,756
PVS	28.20	29.90	↑ 6.03%	12,478,860
PVX	2.40	2.60	↑ 8.33%	4,629,459
ACB	39.50	40.20	↑ 1.77%	4,545,380
DST	5.80	6.00	↑ 3.45%	4,242,197

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
CCL	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
VJC	174.30	186.50	12.20	↑ 7.00%
GEX	32.20	34.45	2.25	↑ 6.99%
APC	78.70	84.20	5.50	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVT	36.00	39.60	3.60	↑ 10.00%
DZM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
BXH	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
ADC	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
TV3	60.50	66.50	6.00	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVT	52.90	49.20	-3.70	↓ -6.99%
SCD	32.30	30.05	-2.25	↓ -6.97%
SBV	35.30	32.85	-2.45	↓ -6.94%
DAT	27.35	25.45	-1.90	↓ -6.95%
UDC	4.19	3.90	-0.29	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
HVA	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
VCR	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
DP3	78.00	70.50	-7.50	↓ -9.62%
BST	10.60	9.60	-1.00	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	23,489,260	5.2%	650	23.3	1.2
HAG	11,886,640	3250.0%	788	10.1	0.5
SSI	10,450,880	10.9%	1,859	18.4	1.9
HQC	9,712,430	2.2%	218	11.8	0.3
SBT	7,313,760	8.8%	1,292	17.5	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,784,756	10.2%	1,164	9.8	0.9
PVS	12,478,860	7.1%	1,897	15.8	1.3
PVX	4,629,459	-5.5%	(410)	-	0.9
ACB	4,545,380	12.6%	1,882	21.4	2.7
DST	4,242,197	0.4%	43	139.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	9.5%	1,183	9.0	0.9
CCL	↑ 7.0%	2.7%	295	14.5	0.4
VJC	↑ 7.0%	48.2%	7,276	25.6	10.2
GEX	↑ 7.0%	11.6%	2,597	13.3	2.2
APC	↑ 7.0%	28.1%	5,840	14.4	3.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVT	↑ 10.0%	43.3%	6,469	6.1	2.4
DZM	↑ 10.0%	-10.6%	(1,874)	-	0.2
BXH	↑ 10.0%	5.7%	1,054	17.8	1.0
ADC	↑ 10.0%	19.3%	2,974	5.9	1.1
TV3	↑ 9.9%	16.5%	3,139	21.2	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	19,626,480	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	1,950,240	22.3%	2,836	9.7	2.2
STB	1,916,350	5.2%	650	23.3	1.2
SSI	1,580,340	10.9%	1,859	18.4	1.9
HPG	1,207,730	32.1%	5,775	11.0	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	554,500	10.2%	1,164	9.8	0.9
CEO	20,000	9.5%	1,383	7.7	0.9
PIV	16,000	5.4%	563	11.9	0.6
VGC	15,500	12.0%	1,893	14.1	1.9
VE9	11,000	53.3%	6,407	0.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	306,797	43.2%	7,152	29.6	12.8
VCB	227,019	17.8%	2,526	25.0	4.2
VIC	224,205	4.3%	737	115.4	8.1
GAS	202,624	21.6%	4,691	22.6	5.1
SAB	166,797	31.5%	6,966	37.3	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,633	12.6%	1,882	21.4	2.7
VCS	18,464	58.4%	14,022	16.5	7.7
SHB	13,716	10.2%	1,164	9.8	0.9
PVS	13,356	7.1%	1,897	15.8	1.3
VGC	11,971	12.0%	1,893	14.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	3.00	6.3%	664	38.3	2.1
PXS	2.15	4.8%	651	15.7	0.8
TSC	2.08	-0.2%	(22)	-	0.3
HAI	2.03	5.0%	559	12.1	0.6
BSI	1.98	17.9%	1,918	8.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	3.89	-1.7%	(187)	-	0.3
VIX	2.56	7.4%	844	11.6	0.8
HVA	2.55	8.4%	1,109	5.0	0.5
ASA	2.52	0.4%	39	93.8	0.4
KDM	2.50	2.0%	218	13.3	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
